

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /KH-UBND

Minh Thọ, ngày 08 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn xã Minh Thọ năm 2026

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 24/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Yên. UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Minh Thọ năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc kiểm tra văn bản nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã, trong công tác xây dựng, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.
- Bảo đảm cho hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã được thống nhất, đồng bộ, minh bạch, bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra văn bản phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện, tránh chồng chéo và ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan đơn vị kiểm tra.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng được kiểm tra

a) Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

b) Văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật còn hiệu lực nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực đối với văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp xã ban hành.

2. Nội dung kiểm tra

- a) Thẩm quyền ban hành văn bản.
- b) Nội dung, hình thức của văn bản.
- c) Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.
- d) Căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.
- e) Tuân thủ quy định của pháp luật về xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước trong văn bản có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

3. Phương thức kiểm tra

- a) Tự kiểm tra văn bản.
- b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

4. Căn cứ pháp lý để xác định văn bản trái pháp luật; trình tự, thủ tục, hồ sơ kiểm tra; xử lý văn bản trái pháp luật

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.
 - Tổ chức tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý theo các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP và gửi báo cáo kết quả về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp. Trình tự, thủ tục, hồ sơ tự kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã và cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý văn bản trái pháp luật

theo quy định.

b) Văn phòng HĐND và UBND xã

- Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra văn bản; giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, kiểm tra văn bản quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý văn bản trái pháp luật.

- Tổng hợp kết quả, báo cáo công tác kiểm tra văn bản về Ủy ban nhân dân xã và Sở Tư pháp theo quy định.

- Gửi văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã ngay sau khi ban hành đến cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo văn bản để thực hiện tự kiểm tra theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan được phân công kiểm tra văn bản, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân xã xử lý văn bản trái pháp luật.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản về UBND xã và Sở Tư pháp theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành. Phòng Kinh tế căn cứ kế hoạch bố trí kinh phí và quyết toán theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc cơ quan, đơn vị; kịp thời phản ánh gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND xã;
- Lưu: VT, VP ^{Phường}.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đỉnh